UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI
HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC
KCN HOÀNG MAI II

Số: 321 /TB-HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoàng Mai, ngày 16 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II

Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 87 Luật Đất đai năm 2024 và điểm b, khoản 9, Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II thông báo:

1. Niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II: *(Có phương án chi tiết kèm theo)*

2. Thời gian niêm yết 10 ngày: Bắt đầu từ ngày **16/9÷25/9/2026**.

3. Địa điểm niêm yết: Tại trụ sở UBND phường Hoàng Mai, địa chỉ: khối 9, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Nhà văn hóa khối 13, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.
- Cổng thông tin điện tử phường Hoàng Mai tại địa chỉ: https://hoangmai.nghean.gov.vn/

4. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II thông báo đến các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được biết và có ý kiến đóng góp xin liên hệ đến UBND phường Hoàng Mai *(qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)* hoặc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II, để được hướng dẫn, xem xét giải quyết; thời gian từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trong giờ hành chính).

Trong thời gian niêm yết, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan, tổng hợp ý kiến của các hộ gia đình, cá nhân (nếu có) để gửi đến cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết. Hết thời gian niêm yết nêu trên, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án sẽ phối hợp các cơ quan có liên quan thực hiện các trình tự, thủ tục các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật.

5. Phòng Văn hoá – Xã hội phường có trách nhiệm đăng tải Thông báo này trên Cổng thông tin điện tử của UBND phường.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II đề nghị Trưởng khối 13 và các hộ gia đình, cá nhân có tên trong Phương án niêm yết công khai được biết, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND phường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường (b/c);
- Các phòng: KT, HT và ĐT, VHXH
- Trưởng khối 13;
- Lưu: HĐBT.

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Lượng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II

(Hội đồng BT, HT & TĐC thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND phường Hoàng Mai)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II đã xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất thu hồi cho:

Chủ sử dụng: Ông Lê Đăng Sơn (đất đang tranh chấp với ông Hoàng Văn Dương) **Nhân khẩu: 4**

Địa chỉ: Khối 12, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

1	Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch hội đồng;
2	Ông: Vũ Xuân Lượng	Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Phó Chủ tịch Hội đồng;
3	Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4	Bà: Phan Thị Ngọc Thuỳ	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5	Ông: Nguyễn Trọng Tài	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6	Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
7	Ông: Nguyễn Đức Đô	Đại diện Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt, Thành viên;
8	Bà Hoàng Thị Hà	CB Hội đồng BT,HT&TĐC.

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An, Quy định Bảng giá đất các phường, xã trên bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 589/UBND-NN ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 561/SNNMT-KHTC ngày 15/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 15/04/2026 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 1607/UBND-CN, ngày 12/2/2026 của UBND tỉnh Nghệ An, về việc giải quyết vướng mắc giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 1661/SNNMT-QLĐĐ, ngày 9/2/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường, về việc giải quyết vướng mắc giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 966/STC-QLG&CS ngày 06/02/2026, Sở Tài chính về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án KCN Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 385/ UBND, ngày 23/3/2026, của UBND thị xã Hoàng Mai, v/v áp dụng chính sách hỗ trợ khác GPMB dự án: KCN Hoàng Mai II;

Căn cứ các Công văn của Chi cục Thống kê thị xã Hoàng Mai: số 134/TK-NN ngày 15/11/2024, số 09/TK-NN ngày 12/02/2025;

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m^2)	Đơn giá (đ/m^2)	Thành tiền (đ)
1	Đất trồng cây hàng năm (HNK) BĐĐC 51, Trích đo số 241/2024	45	19.311,8	73.000	1.409.761.000
	Cộng:		**19.311,8**		**1.409.761.000**

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục				ĐV tính	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	**Vật kiến trúc**							**0**
B	**Cây cối, hoa màu**							**0**
STT	Loại cây	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	ĐV tính	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền (đ)
C	**Vật nuôi**							**0**

III. TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền (đ)
A	**ĐẤT ĐAI**		1.409.761.000
B	**TÀI SẢN TRÊN ĐẤT**		
1	Nhà cửa, vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu		0

3	Vật nuôi		0
	Tổng cộng:		**1.409.761.000**

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **0**

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: **1.409.761.000**

Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm lẻ chín triệu, bảy trăm sáu mươi mốt ngàn đồng chẵn

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP HOÀNG MAI II

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên
phòng KT, HT & ĐT

Nguyễn Đức Đô
Đại diện Chủ đầu tư

Hoàng Thị Hà
Cán bộ HĐ GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT

Phan Thị Ngọc Thuỳ
Chuyên viên
phòng KT, HT & ĐT

Nguyễn Trọng Tài
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Vũ Xuân Lượng
Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II

(Hội đồng BT, HT & TĐC thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND phường Hoàng Mai)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II đã xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất thu hồi cho:

Chủ sử dụng: Ông Lê Đăng Sơn và bà Nguyễn Thị Phượng **Nhân khẩu:** **4**

Địa chỉ: Khối 12, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

1 Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch hội đồng;
2 Ông: Vũ Xuân Lượng	Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Phó Chủ tịch Hội đồng;
3 Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4 Bà: Phan Thị Ngọc Thuỳ	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5 Ông: Nguyễn Trọng Tài	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6 Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
7 Ông: Nguyễn Đức Đô	Đại diện Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt, Thành viên;
8 Bà Hoàng Thị Hà	CB Hội đồng BT,HT&TĐC.

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An, Quy định Bảng giá đất các phường, xã trên bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 589/UBND-NN ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 561/SNNMT-KHTC ngày 15/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn sô 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tê, Hạ tâng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 15/04/2026 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 1607/UBND-CN, ngày 12/2/2026 của UBND tỉnh Nghệ An, về việc giải quyết vướng mắc giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 1661/SNNMT-QLĐĐ, ngày 9/2/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường, về việc giải quyết vướng mắc giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 966/STC-QLG&CS ngày 06/02/2026, Sở Tài chính về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án KCN Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 385/ UBND, ngày 23/3/2026, của UBND thị xã Hoàng Mai, v/v áp dụng chính sách hỗ trợ khác GPMB dự án: KCN Hoàng Mai II;

Căn cứ các Công văn của Chi cục Thống kê thị xã Hoàng Mai: số 134/TK-NN ngày 15/11/2024, số 09/TK-NN ngày 12/02/2025;

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m^2)	Đơn giá (đ/m^2)	Thành tiền (đ)
1	Đất trồng cây hàng năm khác (HNK) BĐĐC 51, Trích đo số 241/2024	45	19.311,8		0
	Cộng:		**19.311,8**		**0**

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục				ĐV tính	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	**Vật kiến trúc**							**0**
	0							
B	**Cây cối, hoa màu**							**1.906.375.000**
STT	**Loại cây**	**Năng suất**	**Diện tích trồng (m2)**	**Khối lượng**	**ĐV tính**	**Hệ số**	**Đơn giá**	**Thành tiền (đ)**
1	Cam thu hoạch			1175	cây	100%	800.000	940.000.000
2	Cam thu hoạch			1175	cây	50%	800.000	470.000.000
3	Cam thu hoạch			1225	cây	30%	800.000	294.000.000
4	Bưởi TH			35	cây	30%	450.000	4.725.000
5	Chanh TH			112	cây	30%	300.000	10.080.000
6	Ổi TH			600	cây	30%	300.000	54.000.000
7	Nhãn ĐK < 2,5cm			715	cây	30%	130.000	27.885.000

8	Mít TH			28	cây	30%	600.000	5.040.000
9	Mít ĐK <3cm			103	cây	30%	120.000	3.708.000
10	Vải TH			16	cây	30%	500.000	2.400.000
11	Dẻ ĐK >1cm			1	cây	30%	10.000	3.000
12	Dẻ ĐK >10-20cm			10	cây	30%	100.000	300.000
13	Tràm ĐK >30-40cm			1	cây	30%	500.000	150.000
14	Tràm ĐK 10cm			5	cây	30%	55.000	83.000
15	Tràm ĐK 7-10cm			46	cây	30%	55.000	759.000
16	Xoan đâu ĐK 30-40cm			40	cây	30%	500.000	6.000.000
17	Mu cua ĐK >1cm			2	cây	30%	10.000	6.000
18	Cỏ voi		300		đồng/m²	30%	4.000	360.000
19	Dứa Queen	3,2858	6000	19715	đồng/kg	50%	7.000	69.002.000
C	**Vật nuôi**							**0**

III. TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền (đ)
A	**ĐẤT ĐAI**		0
B	**TÀI SẢN TRÊN ĐẤT**		
1	Nhà cửa, vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu		1.888.501.000
3	Vật nuôi		0
	Tổng cộng:		**1.888.501.000**

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **64.313.000**

1	Hỗ trợ khác đối với tài sản xây dựng trên đất nông nghiệp: 50% mức bồi thường theo giá trị hiện hành (theo Công văn số 756/UBND ngày 07/05/2026 của UBND tỉnh Nghệ An)	64.313.000

TT	Tên hạng mục	Hệ số	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1	Nhà kho (nhà ốt) bán mái, tường xây gạch táp lô nằm 150, nền láng vữa xi măng, tường quét vôi ve, mái tôn xốp chống nóng S=6*4 H=3,2m	50%	m²XD	24	2.310.000	27.720.000

-	Chênh lệch giá tôn xốp chống nóng	50%	m^2XD	24	90.000	1.080.000
2	Sân nền láng vữa xi măng S=6*4	50%	m^2	24	117.000	1.404.000
3	Bể chứa nước xây táp lô có nắp đậy bằng tấm đan BTCT 10cm V=4*2,2*2,1	50%	m^3	18,48	1.401.000	12.945.000
4	Mái tôn tráng kẽm không tường bao S=3*4	50%	m^2	12	375.000	2.250.000
-	Rèm tôn S=3*0,5	50%	m^2	1,5	268.000	201.000
5	Hàng rào dây thép gai, cọc gỗ 4 sợi, khoảng cách 2-3m	50%	md	393,95	95.000	18.713.000

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: **1.952.814.000**

Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm năm mươi hai triệu, tám trăm mười bốn ngàn đồng chẵn

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP HOÀNG MAI II

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên
phòng KT, HT & ĐT

Nguyễn Đức Đô
Đại diện Chủ đầu tư

Hoàng Thị Hà
Cán bộ HĐ GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT

Phan Thị Ngọc Thuỳ
Chuyên viên
phòng KT, HT & ĐT

Nguyễn Trọng Tài
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Vũ Xuân Lượng
Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ (SAU KHI LẤY Ý KIẾN)

Do thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II

(Hội đồng BT, HT & TĐC thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND phường Hoàng Mai)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II đã xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất thu hồi cho:

Chủ sử dụng: Ông Chu Thiện Quang và bà Nguyễn Thị Lan (tài sản) **Nhân khẩu:** **7**

Địa chỉ: Khối 12, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

1	Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch hội đồng;
2	Ông: Vũ Xuân Lượng	Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Phó Chủ tịch Hội đồng;
3	Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4	Bà: Phan Thị Ngọc Thuỳ	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5	Ông: Nguyễn Trọng Tài	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6	Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
7	Ông: Nguyễn Đức Đô	Đại diện Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt, Thành viên;
8	Bà Hoàng Thị Hà	CB Hội đồng BT,HT&TĐC.

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An, Quy định Bảng giá đất các phường, xã trên bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 589/UBND-NN ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 561/SNNMT-KHTC ngày 15/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 15/04/2026 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 1607/UBND-CN, ngày 12/2/2026 của UBND tỉnh Nghệ An, về việc giải quyết vướng mắc giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 1661/SNNMT-QLĐĐ, ngày 9/2/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường, về việc giải quyết vướng mắc giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 966/STC-QLG&CS ngày 06/02/2026, Sở Tài chính về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án KCN Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 385/ UBND, ngày 23/3/2026, của UBND thị xã Hoàng Mai, v/v áp dụng chính sách hỗ trợ khác GPMB dự án: KCN Hoàng Mai II;

Căn cứ các Công văn của Chi cục Thống kê thị xã Hoàng Mai: số 134/TK-NN ngày 15/11/2024, số 09/TK-NN ngày 12/02/2025;

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m^2)	Đơn giá (đ/m^2)	Thành tiền (đ)
1	Đất trồng cây hàng năm (HNK) BĐĐC 51, Trích đo số 241/2024	46	8.049,7		
	Cộng:		**8.049,7**		

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục				ĐV tính	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	**Vật kiến trúc**							**14.700.000**
1	Ống nhựa PVC Ø60				m	150	98.000	14.700.000
B	**Cây cối, hoa màu**							**756.980.000**
STT	**Loại cây**	**Năng suất**	**Diện tích trồng (m2)**	**Khối lượng**	**ĐV tính**	**Hệ số**	**Đơn giá**	**Thành tiền (đ)**
1	Nghệ	1,9007	4000	7602,8	đồng/kg	50%	15.000	57.021.000
2	Dứa Queen	3,2858	4000	13143	đồng/kg	50%	7.000	46.001.000
3	Nhãn Đk >5cm			321	cây	100%	320.000	102.720.000

4	Nhãn Đk >5cm			321	cây	50%	320.000	51.360.000
5	Nhãn Đk >5cm			676	cây	30%	320.000	64.896.000
6	Nhãn Đk 4-5cm			1377	cây	30%	270.000	111.537.000
7	Nhãn ĐK <2,5cm			623	cây	30%	130.000	24.297.000
8	Ổi TH			2842	cây	30%	300.000	255.780.000
9	Ổi ĐK 2,5-5cm			156	cây	30%	110.000	5.148.000
10	Keo ĐK> 30-40cm			165	cây	30%	500.000	24.750.000
11	Xoan đâu ĐK >30-40cm			19	cây	30%	500.000	2.850.000
12	Keo ĐK >40cm			59	cây	30%	600.000	10.620.000
C	**Vật nuôi**							**0**

III. TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền (đ)
A	**ĐẤT ĐAI**		
B	**TÀI SẢN TRÊN ĐẤT**		
1	Nhà cửa, vật kiến trúc		14.700.000
2	Cây cối, hoa màu		756.980.000
3	Vật nuôi		0
	Tổng cộng:		**771.680.000**

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **20.093.000**

1. Hỗ trợ khác đối với tài sản xây dựng trên đất nông nghiệp: 50% mức bồi thường theo giá trị hiện hành (theo Công văn số 756/UBND ngày 07/05/2026 của UBND tỉnh Nghệ An) 20.093.000

TT	Tên hạng mục	Hệ số	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1	Hàng rào thép gai 4 sợi, cọc gỗ, khoảng cách 2-3m	50%	md	423	95.000	20.093.000

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: **791.773.000**

Bằng chữ: ***Bảy trăm chín mươi mốt triệu, bảy trăm bảy mươi ba ngàn đồng chẵn***

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP HOÀNG MAI II

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên
phòng KT, HT & ĐT

Nguyễn Đức Đô
Đại diện Chủ đầu tư

Hoàng Thị Hà
Cán bộ HĐ GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT

Phan Thị Ngọc Thuỳ
Chuyên viên
phòng KT, HT & ĐT

Nguyễn Trọng Tài
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Vũ Xuân Lượng
Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II

(Hội đồng BT, HT & TĐC thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND phường Hoàng Mai)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II đã xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất thu hồi cho:

Chủ sử dụng: Ông Chu Thiện Quang (đất đang tranh chấp với ông Hoàng Văn Dương) **Nhân khẩu: 6**

Địa chỉ: Khối 13, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

1	Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch hội đồng;
2	Ông: Vũ Xuân Lượng	Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Phó Chủ tịch Hội đồng;
3	Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4	Bà: Phan Thị Ngọc Thuỳ	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5	Ông: Nguyễn Trọng Tài	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6	Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
7	Ông: Nguyễn Đức Đô	Đại diện Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt, Thành viên;
8	Bà Hoàng Thị Hà	CB Hội đồng BT,HT&TĐC.

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An, Quy định Bảng giá đất các phường, xã trên bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 589/UBND-NN ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 561/SNNMT-KHTC ngày 15/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 15/04/2026 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 1607/UBND-CN, ngày 12/2/2026 của UBND tỉnh Nghệ An, về việc giải quyết vướng mắc giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 1661/SNNMT-QLĐĐ, ngày 9/2/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường, về việc giải quyết vướng mắc giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 966/STC-QLG&CS ngày 06/02/2026, Sở Tài chính về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án KCN Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 385/ UBND, ngày 23/3/2026, của UBND thị xã Hoàng Mai, v/v áp dụng chính sách hỗ trợ khác GPMB dự án: KCN Hoàng Mai II;

Căn cứ các Công văn của Chi cục Thống kê thị xã Hoàng Mai: số 134/TK-NN ngày 15/11/2024, số 09/TK-NN ngày 12/02/2025;

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m^2)	Đơn giá (đ/m^2)	Thành tiền (đ)
1	Đất trồng cây hàng năm (BHK) BĐĐC 12, Trích đo số 241/2024	84	1.510,5	73.000	110.267.000
2	Đất trồng cây hàng năm (HNK) BĐĐC 51, Trích đo số 241/2024	46	8.049,7	73.000	587.628.000
	Cộng:		**9.560,2**		**697.895.000**

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục				ĐV tính	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	**Vật kiến trúc**							**0**
B	**Cây cối, hoa màu**							**0**
STT	**Loại cây**	**Năng suất**	**Diện tích trồng (m2)**	**Khối lượng**	**ĐV tính**	**Hệ số**	**Đơn giá**	**Thành tiền (đ)**
C	**Vật nuôi**							**0**

III. TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền (đ)
A	**ĐẤT ĐAI**		697.895.000

B	**TÀI SẢN TRÊN ĐẤT**		
1	Nhà cửa, vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu		0
3	Vật nuôi		0
	Tổng cộng:		**697.895.000**

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **0**

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: **697.895.000**

Bằng chữ: *Sáu trăm chín mươi bảy triệu, tám trăm chín mươi lăm ngàn đồng chẵn*

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP HOÀNG MAI II

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên
phòng KT, HT & ĐT

Nguyễn Đức Đô
Đại diện Chủ đầu tư

Hoàng Thị Hà
Cán bộ HĐ GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT

Phan Thị Ngọc Thuỳ
Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT

Nguyễn Trọng Tài
Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT

Vũ Xuân Lượng
Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI